

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 14-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thơm

Ông Tổng Quốc Tuấn

Ông Đinh Nam Tước

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2010/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/HSST-QĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, Quyết định phân công Hội thẩm tiến hành giải quyết, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số: 145/2020/QĐ-TA ngày 11 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Tiến K (đã chết) và bà Bàn Thị N; có vợ Đặng Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 14-4-2020, tạm giam từ ngày 23-4-2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Triệu Trần C, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Dương Thị Quỳnh H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh

Lạng Sơn; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Dao*: Ông Triệu Văn H, Cán bộ Phòng dân tộc Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13-4-2020, Triệu Văn P tổ chức làm lễ cúng cầu mùa nên mời Triệu Trần C (là chú ruột) đến làm lễ. Trong số những người có mặt tại nhà Triệu Văn P có Triệu Văn T (em trai ruột của Triệu Văn P). Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp đất rừng chưa được cấp có thẩm quyền giải quyết và biết Triệu Trần C chính là người đã báo kiểm lâm cản trở việc khai thác gỗ và không đem đi bán được nên Triệu Văn T bức xúc, nảy ra ý định về nhà lấy dao đến chém Triệu Trần C.

Khoảng 17 giờ ngày 13-4-2020, Triệu Văn T cầm 01 con dao dài 65cm, bản rộng 06cm, chuôi dao làm bằng gỗ đi sang nhà Triệu Văn P mục đích là chém Triệu Trần C chết. Triệu Văn T đi vào nhà Triệu Văn P, thấy Triệu Trần C đang làm lễ, quay mặt về hướng bàn thờ, lưng quay ra hướng cửa. Triệu Văn T đi đến sau lưng Triệu Trần C và nói: Hôm nay tao chém chết mày; đồng thời, cầm dao giơ lên chém hai phát liên tiếp hướng từ trên xuống dưới, 01 phát vào vùng chằm sau gáy và 01 phát vào môi dưới bên phải xuống góc hàm phải làm Triệu Trần C ngã xuống nền nhà. Đúng lúc đó có Đặng Đăng L chạy đến can ngăn. Khi Triệu Văn T vung dao định chém phát thứ ba thì Đặng Đăng L giằng lấy con dao nhưng mãi không lấy được nên Đặng Đăng L đã tát nhiều phát vào mặt Triệu Văn T, Triệu Văn T bỏ con dao xuống đất và đi về nhà. Ông Triệu Trần C được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Lạng Sơn cấp cứu, điều trị đến ngày 20-4-2020 thì ra viện. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 14-4-2020 Triệu Văn T đến cơ quan chức năng đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/2020/PYTT ngày 12-6-2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Lạng Sơn kết luận: Tồn thương cơ thể hiện tại của ông Triệu Trần C: Sẹo vết thương vùng chằm: 02%. Sẹo vết thương vùng má phải: 09%. Tổng tỷ lệ 11%.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS-P2 ngày 31-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị hại ông Triệu Trần C xác nhận toàn bộ sự việc đúng như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Bị hại yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm các khoản sau: Tiền xe đi lại ra vào viện: 120.000 đồng. Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong 08 ngày nằm viện: 200.000 đồng/ngày x 8 ngày = 1.600.000 đồng. Tiền

mất thu nhập của người chăm sóc trong 08 ngày nằm viện: 250.000 đồng/ngày x 8 ngày = 2.000.000 đồng. Tiền mất thu nhập của bị hại: 7.500.000 đồng/tháng x 04 tháng = 30.000.000 đồng. Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Đề nghị Tòa án xem xét và quyết định cho phù hợp. Đối với chi phí khắc phục về răng do bị ảnh hưởng từ thương tích vì chưa thực hiện nên bị hại chưa yêu cầu và đề nghị tách nội dung này không xem xét trong vụ án. Khi nào bị hại thực hiện xong việc khắc phục về răng, sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Bị cáo Triệu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đối với chi phí khắc phục về răng của bị hại do bị ảnh hưởng từ thương tích, bị cáo cũng nhất trí với ý kiến của bị hại đã đưa ra. Bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Giết người. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 12-13 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 585, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận các khoản chi phí hợp lý mà bị hại đưa ra theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại và 01 chiếc ghế gỗ. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng Văn L là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo tự bào chữa nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về điều luật áp dụng, về mức hình phạt, về xử lý vật chứng. Người bào chữa đề nghị xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại trên cơ sở điều kiện kinh tế của bị cáo, cũng như các quy định của pháp luật.

Bà Dương Thị Quỳnh H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và bị hại đều nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về điều luật áp dụng, về xử lý vật chứng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt đảm bảo sự răn đe và phòng ngừa trong xã hội; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đề nghị xem xét yêu cầu của bị hại để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người bị thiệt hại.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; phù hợp với dấu vết trên thân thể bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 00 ngày 13-4-2020, tại nhà Triệu Văn P do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa Triệu Trần C với Triệu Văn T chưa được cấp có thẩm quyền giải quyết. Triệu Văn T đã dùng dao chém hai phát liên tiếp vào vùng cằm, vào vùng má phải của Triệu Trần C với mục đích là để chém Triệu Trần C chết, nhưng do được can ngăn, cấp cứu kịp thời nên Triệu Trần C chỉ bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Việc Triệu Trần C không chết là ngoài ý muốn của Triệu Văn T. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Văn T phạm tội Giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ khả năng và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm với chính chú ruột của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường luân thường, đạo lý, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương.

[4] Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan chức năng để đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hậu quả chết người chưa xảy ra. Theo quy định người phạm tội chưa đạt vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của pháp luật về phạm tội chưa đạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Từ phân tích đánh giá trên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, để bị cáo luôn phải biết tôn trọng đến sức khỏe, tính mạng của người khác và phòng ngừa chung.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và bị hại không thỏa thuận được về vấn đề này; xét thấy, yêu cầu của bị hại đưa ra là cao, có khoản không phù hợp với thương tích và quy định của pháp luật. Trên cơ sở quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm ở Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận các khoản sau:

[8] Tiền xe ra vào viện: 120.000 đồng.

[9] Tiền bồi dưỡng sức khỏe trong 08 ngày nằm viện: 200.000 đồng/ngày x 8 ngày = 1.600.000 đồng.

[10] Tiền mất thu nhập của bị hại trong 08 ngày nằm viện: 200.000 đồng/ngày x 8 ngày = 1.600.000 đồng.

[11] Tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc trong 08 ngày bị hại nằm viện: 200.000 đồng/ngày x 8 ngày = 1.600.000 đồng.

[12] Tiền mất thu nhập thực tế của bị hại sau khi ra viện: 6.000.000 đồng/tháng x 02 tháng = 12.000.000 đồng.

[13] Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10 lần mức lương cơ sở: 1.490.000 đồng/tháng x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

[14] Tổng cộng các khoản là: 31.820.000 đồng.

[15] Đối với chi phí khắc phục về răng do bị ảnh hưởng từ thương tích vì chưa thực hiện nên bị hại chưa yêu cầu; bị hại đề nghị tách nội dung này chưa xem xét trong vụ án; khi nào bị hại thực hiện xong việc khắc phục về răng sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác. Bị cáo cũng nhất trí với ý kiến của bị hại đã đưa ra ở trên. Xét thấy, yêu cầu của bị hại và sự nhất trí của bị cáo phù hợp với các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, thể hiện sự tự nguyện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên nên chấp nhận.

[16] Về vật chứng: Đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen, 01 ghế gỗ có liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 31.820.000 đồng nên bị cáo có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự là 1.591.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[19] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 274, 275, 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ là ngày 14-4-2020.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

3.1. Buộc bị cáo Triệu Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại ông Triệu Trần C bao gồm các khoản chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc; thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại; tiền xe đi lại; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 31.820.000 đồng (ba mươi một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

3.2. Tách yêu cầu của bị hại ông Triệu Trần C đối với chi phí khắc phục về rừng trong vụ án hình sự để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen (có cán gỗ) chiều dài 65cm, phần lưỡi dao dài 40cm, bản rộng 05cm,

dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ghế gỗ, kích thước (32cm x 30cm x 44cm), ghế cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 7 năm 2020).

5. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.591.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 1.791.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa